

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST

Ngày: 25-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lên;

2. Ông Phạm Minh Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Lâm Thị S, sinh năm 1958; địa chỉ: Số I, L, Khu phố D, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:**

1. Ông Ngô Chí P, sinh năm 1968;

2. Bà Tô Thị Mười B, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số E, T, Khu phố A, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị S trình bày:

Ông Ngô Chí P và bà Tô Thị Mười B có vay của bà S tổng cộng 02 lần với số tiền gốc là 400.000.000 đồng, đã quá thời hạn thanh toán mà ông P, bà M Ba chưa trả nợ nên bà S khởi kiện ông P và bà Mười B yêu cầu trả nợ. Đối với biên nhận ngày 16/01/2023, ông P và bà Mười B vay 200.000.000 đồng không có thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng là lãi suất là 3%/tháng, ông P đóng lãi được 02 lần được 12.000.000 đồng. Đối với biên nhận ngày 13/4/2023, ông P và

bà Mười B vay số tiền 200.000.000 đồng và hứa góp mỗi ngày 4.000.000 đồng, thời gian góp trong 55 ngày, nhưng ông P và bà M Ba không góp ngày nào.

Trong biên nhận nợ chỉ có chữ ký của ông P nhưng khi giao nhận tiền thì bà S có giao cho bà Mười B, khi ông P vay tiền thì ông P nói là để làm ăn ở C, đang kẹt bên đó thì có kêu bà M Ba ra nhà bà S nhận tiền, do tin tưởng nên bà S chỉ yêu cầu ông P ký tên.

Bà S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà Mười B liên đới trả số tiền nợ gốc và lãi cụ thể như sau:

Đối với biên nhận ngày 16/01/2023 số tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 16/4/2023 đến 27/11/2023 là 07 tháng 11 ngày x lãi suất 1.5%/tháng = 22.100.000 đồng.

Đối với biên nhận ngày 13/4/2023 số tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 13/4/2023 đến 27/11/2023 là 07 tháng 14 ngày x lãi suất 1.5%/tháng = 22.400.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/11/2023 là 444.500.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi Tòa án xét xử.

*Bị đơn ông Ngô Chí P trình bày:*

Ông Ngô Chí P và bà Tô Thị Mười B là vợ chồng, sống cùng nhà, có 02 người con chung, không có tài sản chung; ông P thừa nhận có vay tiền của bà S, nhưng 02 khoản vay bà S yêu cầu ông P trả là tiền cộng dồn từ những khoản vay trước có cả gốc và lãi, nhưng ông P chưa có thanh toán được cho bà S nên bà S cộng ra các biên nhận nợ. Việc ông P vay mượn tiền của bà S không liên quan gì đến bà Mười B. Ông P vay tiền của bà S để làm ăn bên Campuchia, không phục vụ gì cho việc của gia đình.

Đối với biên nhận nợ ngày 16/01/2023, bà S tính lãi 15%/tháng, mỗi tháng ông P phải đóng lãi cho bà S là 30.000.000 đồng; ông P đóng được khoảng 06-07 tháng.

Biên nhận ngày 16/01/2023 do ông P không tiếp tục trả lãi được thì bà S cộng dồn vào số tiền theo Biên nhận ngày 13/4/2023 và cho góp mỗi ngày 4.000.000 đồng, thời gian góp là 55 ngày. 02 biên nhận bà S nộp cho Tòa án thực chất chỉ là 01 khoản vay gốc là 200.000.000 đồng.

Ông P yêu cầu xem xét lại việc tính lãi của Biên nhận ngày 13/4/2023 vì số tiền gốc là 200.000.000 đồng, mỗi ngày tôi góp 4.000.000 đồng là lãi suất hơn 10%/tháng.

*Bị đơn bà Tô Thị M1 Ba vắng mặt và không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.*

Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vụ án không hòa giải được do bị đơn bà M1 Ba vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà S vẫn giữ giữa nguyên yêu cầu ông P, bà M1 Ba liên đới trả 400.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 25/4/2024 là 71.100.000 đồng; tổng cộng gốc và lãi là 471.100.000 đồng.

Ông P vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Bà M1 Ba không đồng ý cùng ông P trả nợ theo yêu cầu của bà S vì bà M1 Ba không biết và không có tham gia giao dịch giữa ông P với bà S và cũng không sử dụng tiền từ giao dịch tài sản giữa ông P với bà S.

Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Bà S khởi kiện yêu cầu ông P, bà Mười B trả nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn liên đới trả tiền nợ gốc và nợ lãi. Các bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu trả nợ gốc: Theo Biên nhận ngày 16/01/2023 và Biên nhận ghi ngày 13/4/2023 và sự thừa nhận của bà S, ông P tại phiên tòa thì có căn cứ xác định bà S có cho ông P vay tiền tổng cộng là 400.000.000 đồng; mục đích ông P vay tiền của bà S là để ông P đánh bạc, cá cược bằng tiền tại Casino thuộc Vương quốc C-pu-chia; 02 khoản vay đều không ghi lãi suất; khoản vay ngày 16/01/2023 không ghi thời hạn trả nợ; khoản vay còn lại ghi này bắt đầu góp 13/4/2023. Như vậy, có căn cứ xác định giữa bà S và ông P đã xác lập hợp đồng vay tài sản có mục đích, nội dung vi phạm điều cấm của pháp luật nên vô hiệu theo Điều 123 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập.

[4] Về hậu quả hợp đồng vay vô hiệu: Hợp đồng vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận và bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường. Xét thấy, bà S và ông P đều biết việc vay tiền nhằm mục đích đánh bạc là trái pháp luật; đều có lỗi ngang nhau dẫn đến hợp đồng vô hiệu nên không phải bồi thường cho nhau. Ông P cho rằng không có nhận số tiền 200.000.000 đồng theo Biên nhận tiền trả góp ngày 13/4/2023 mà chỉ là tiền lãi của khoản vay ngày 16/01/2023 nhưng ông P không có chứng cứ chứng minh và bà S cũng không thừa nhận là tiền lãi, nhưng bà S thừa nhận ông P có trả

12.000.000 đồng tiền lãi cho tháng 2 và 3 năm 2023 nên số tiền này được trừ vào số tiền gốc; do đó ông P phải trả lại cho bà S số tiền còn lại là 388.000.000 đồng.

[5] Về yêu cầu liên đới trả nợ: Bà M1 Ba không tham gia giao dịch vay tài sản nhằm mục đích sử dụng tiền trái pháp luật nên bà M1 Ba không có nghĩa vụ cùng ông P trả nợ cho bà S là có căn cứ.

[6] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S đối với ông P về số tiền gốc; không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả lãi và yêu cầu bà M1 Ba liên đới trả nợ của bà S.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P phải chịu án phí do một phần yêu cầu của bà S được Tòa án chấp nhận. Bà S được miễn nộp tiền án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 123, 131, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị S đối với ông Ngô Chí P về yêu cầu trả nợ theo Biên nhận ngày 16/01/2023 và Biên nhận trả dần ngày 13/4/2023.

Buộc ông Ngô Chí P phải trả cho bà Lâm Thị S số tiền 388.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ trả tiền nếu chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**2.** Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Ngô Chí P phải nộp số tiền 19.400.000 đồng.

Bà Lâm Thị S được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**4.** Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Phương**